

Số: **66** /2023/GCNDKHD-TCGDNN

Hà Nội, ngày **07** tháng 9 năm 2023

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

**TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHỨNG NHẬN:**

1. Tên cơ sở: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: *VietNam Railway college*

Thuộc: *Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam*

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 02/167 Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội*

Điện thoại: **0243 8710384**;

Fax: **0243 8710384**

Website: *caodangduongsat.edu.vn*

Email: *truongtrongvuong2023@gmail.com*

Địa chỉ phân hiệu:

- *Phân hiệu Cao đẳng Đường sắt phía Nam: Số 07, đường Lý Thường Kiệt, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;*

- *Phân hiệu Cao đẳng Đường sắt Đà Nẵng: phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.*

Quyết định thành lập trường: *Số 79/QĐ-LĐTĐ ngày 12/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.*

Quyết định đổi tên trường: *Số 130/QĐ-LĐTĐ ngày 07/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.*

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Tại trụ sở chính: *Số 02/167 Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội*

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng			
1	Xây dựng và bảo dưỡng công trình giao thông đường sắt	6510110	30	Cao đẳng
		5510110	80	Trung cấp



*P*

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
2	Bảo dưỡng, sửa chữa công trình giao thông đường sắt đô thị	5510111	30	Trung cấp
<b>II</b>	<b>Nhóm nghề sơ cấp Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng</b>			
1	Xây dựng đường sắt		20	Sơ cấp
2	Bảo dưỡng, sửa chữa đường sắt đô thị		80	Sơ cấp
3	Thi công đặt ray đường sắt đô thị		80	Sơ cấp
4	Duy tu, sửa chữa đường sắt		20	Sơ cấp
5	Duy tu, sửa chữa cầu-đường sắt		20	Sơ cấp
6	Bảo trì đường sắt		20	Sơ cấp
7	Bảo trì cầu-đường sắt		20	Sơ cấp
8	Thi công, duy tu sửa chữa đường sắt ray hàn dài		20	Sơ cấp
<b>III</b>	<b>Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí</b>			
1	Công nghệ chế tạo, bảo dưỡng đầu máy	5510215	40	Trung cấp
2	Công nghệ chế tạo, bảo dưỡng toa xe	5510214	15	Trung cấp
<b>IV</b>	<b>Nhóm nghề sơ cấp Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật</b>			
1	Vận hành cần trục		40	Sơ cấp
2	Vận hành máy xúc		80	Sơ cấp
3	Khám chữa toa xe		100	Sơ cấp
4	Bảo dưỡng, sửa chữa tàu điện		80	Sơ cấp
5	Sửa chữa đầu máy		40	Sơ cấp
6	Hàn		80	Sơ cấp
7	Cắt gọt kim loại		40	Sơ cấp

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
<b>V</b>	<b>Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông</b>			
1	Điện dân dụng	5520226	30	Trung cấp
2	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	5520255	30	Trung cấp
<b>VI</b>	<b>Nhóm nghề sơ cấp Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông</b>			
1	Sửa chữa hệ thống điện đường sắt đô thị		80	Sơ cấp
2	Lắp đặt, sửa chữa thiết bị lạnh		80	Sơ cấp
<b>VII</b>	<b>Nhóm ngành, nghề Kế toán - Kiểm toán</b>			
1	Kế toán doanh nghiệp	6340302	80	Cao đẳng
<b>VIII</b>	<b>Nhóm ngành, nghề Quản trị - Quản lý</b>			
1	Quản trị kinh doanh vận tải đường sắt	6340408	30	Cao đẳng
<b>IX</b>	<b>Nhóm ngành, nghề Khai thác vận tải</b>			
1	Thông tin tín hiệu đường sắt	6840122	30	Cao đẳng
		5840122	30	Trung cấp
2	Lái tàu đường sắt	6840124	35	Cao đẳng
		5840124	30	Trung cấp
3	Lái tàu điện	5840127	30	Trung cấp
4	Điều hành chạy tàu hỏa	6840125	30	Cao đẳng
		5840125	40	Trung cấp
5	Điều hành đường sắt đô thị	6840128	40	Cao đẳng
		5840128	30	Trung cấp
			100	Sơ cấp
6	Thông tin tín hiệu đường sắt		40	Sơ cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
<b>X</b>	<b>Nhóm nghề sơ cấp Khai thác vận tải</b>			
1	Lái xe nâng hàng		80	Sơ cấp
2	Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng đường sắt		80	Sơ cấp
3	Gác ghi, ghép nối đầu máy toa xe		100	Sơ cấp
4	Nhân viên phục vụ trên tàu, dưới ga		40	Sơ cấp
5	Gác đường ngang, gác cầu chung, gác hầm đường sắt		150	Sơ cấp
6	Vận tải hành khách đường sắt đô thị		80	Sơ cấp
7	Thông tin tín hiệu đường sắt đô thị		80	Sơ cấp
8	Nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga đường sắt đô thị		20	Sơ cấp
9	Nhân viên vé đường sắt đô thị		20	Sơ cấp
<b>XI</b>	<b>Nhóm nghề sơ cấp Thể dục, thể thao</b>			
1	Kỹ thuật golf		40	Sơ cấp

b) Tại phân hiệu Cao đẳng Đường sắt phía Nam: Số 07 đường Lý Thường Kiệt, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
<b>I</b>	<b>Nhóm ngành, nghề Kế toán - Kiểm toán</b>			
1	Kế toán doanh nghiệp	6340302	100	Cao đẳng
<b>II</b>	<b>Nhóm ngành, nghề Công nghệ thông tin</b>			
1	Quản trị mạng máy tính	6480209	40	Cao đẳng

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
<b>III</b>	<b>Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí</b>			
1	Công nghệ chế tạo, bảo dưỡng đầu máy	6510215	30	Cao đẳng
2	Công nghệ chế tạo, bảo dưỡng toa xe	5510214	35	Trung cấp
<b>IV</b>	<b>Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật</b>			
1	Vận hành, sửa chữa máy thi công đường sắt	5520188	20	Trung cấp
2	Cắt gọt kim loại		45	Sơ cấp
3	Hàn		60	Sơ cấp
<b>V</b>	<b>Nhóm nghề sơ cấp Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật</b>			
1	Khám chữa toa xe		60	Sơ cấp
2	Vận hành cần trục		40	Sơ cấp
<b>VI</b>	<b>Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông</b>			
1	Điện công nghiệp	6520227	20	Cao đẳng
		5520227	20	Trung cấp
2	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5520205	40	Trung cấp
<b>VII</b>	<b>Nhóm nghề sơ cấp Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông</b>			
1	Lắp đặt, sửa chữa thiết bị lạnh		60	Sơ cấp
2	Sửa chữa thiết bị điện công nghiệp		60	Sơ cấp
<b>VIII</b>	<b>Nhóm ngành, nghề Khai thác vận tải</b>			
1	Lái tàu điện	5840127	30	Trung cấp
2	Lái tàu đường sắt	5840124	30	Trung cấp

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
3	Điều hành chạy tàu hỏa	5840125	50	Trung cấp
4	Thông tin tín hiệu đường sắt		45	Sơ cấp
<b>IX</b>	<b>Nhóm nghề sơ cấp Khai thác vận tải</b>			
1	Lái xe nâng hàng		80	Sơ cấp
2	Gác đường ngang, gác cầu chung, gác hầm đường sắt		60	Sơ cấp
3	Gác ghi, ghép nối đầu máy toa xe		20	Sơ cấp
4	Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng đường sắt		40	Sơ cấp
5	Lái xe ô tô hạng B2		1.470	Sơ cấp
6	Lái xe ô tô hạng C		320	Sơ cấp
<b>X</b>	<b>Nhóm nghề sơ cấp Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng</b>			
1	Xây dựng đường sắt		20	Sơ cấp
2	Duy tu, sửa chữa đường sắt		20	Sơ cấp
3	Duy tu, sửa chữa cầu-đường sắt		20	Sơ cấp
4	Bảo trì đường sắt		20	Sơ cấp
5	Bảo trì cầu-đường sắt		20	Sơ cấp

c) Tại phân hiệu Cao đẳng Đường sắt Đà Nẵng: Phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
<b>I</b>	<b>Nhóm ngành, nghề Quản trị - Quản lý</b>			
1	Quản trị kinh doanh vận tải đường sắt	6340408	20	Cao đẳng

<b>II</b>	<b>Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng</b>			
1	Xây dựng và bảo dưỡng công trình giao thông đường sắt	5510110	75	Trung cấp
<b>III</b>	<b>Nhóm nghề sơ cấp Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng</b>			
1	Xây dựng đường sắt		20	Sơ cấp
2	Duy tu, sửa chữa đường sắt		20	Sơ cấp
3	Duy tu, sửa chữa cầu-đường sắt		20	Sơ cấp
<b>IV</b>	<b>Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí</b>			
1	Công nghệ chế tạo, bảo dưỡng đầu máy	5510215	20	Trung cấp
<b>V</b>	<b>Nhóm nghề sơ cấp Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật</b>			
2	Khám chữa toa xe		50	Sơ cấp
<b>VI</b>	<b>Nhóm ngành, nghề Khai thác vận tải</b>			
1	Thông tin tín hiệu đường sắt	6840122	20	Cao đẳng
		5840122	25	Trung cấp
2	Điều hành chạy tàu hỏa	6840125	20	Cao đẳng
		5840125	25	Trung cấp
3	Lái tàu đường sắt	5840124	20	Trung cấp
<b>VII</b>	<b>Nhóm nghề sơ cấp Khai thác vận tải</b>			
1	Gác đường ngang, gác cầu chung, gác hầm đường sắt		50	Sơ cấp
2	Nhân viên phục vụ trên tàu, dưới ga		50	Sơ cấp
3	Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng đường sắt		50	Sơ cấp

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 39/2023/GCNDKHD-TCGDNN ngày 06/6/2023 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Việt Hương**



Số: 1818/TCGDNN-PCTT  
V/v đăng ký hoạt động giáo dục  
nghề nghiệp

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Trường Cao đẳng Đường sắt

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp nhận được hồ sơ của Trường Cao đẳng Đường sắt. Căn cứ quy định tại Nghị định số 143/2016/NĐ-CP<sup>1</sup>, Nghị định số 140/2018/NĐ-CP<sup>2</sup>, Nghị định số 24/2022/NĐ-CP<sup>3</sup> và các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 66/2023/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 07/9/2023 thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 39/2023/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 06/6/2023 và yêu cầu Nhà trường thực hiện một số nội dung sau:

1. Nhà trường hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các tài liệu, hồ sơ minh chứng trong hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường kèm theo Công văn số 714/CĐĐS-ĐKBS ngày 18/8/2023. Trường hợp phát hiện các nội dung kê khai, báo cáo trong hồ sơ không đúng, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Công khai giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với các ngành, nghề đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận trên trang thông tin điện tử của Trường và gửi kết quả công khai về các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Bình Dương để theo dõi, quản lý.

3. Đối với môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh

a) Môn học Giáo dục thể chất

Nhà trường có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục thể chất để tổ chức giảng dạy cho người học theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH<sup>4</sup>.

b) Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

Nhà trường có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và an ninh theo quy định khoản

<sup>1</sup> Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

<sup>2</sup> Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

<sup>3</sup> Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

<sup>4</sup> Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

3 Điều 12 Luật Giáo dục Quốc phòng và an ninh; Thông tư liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐT BXH<sup>5</sup> và Thông tư số 10/2018/TT-BLĐT BXH<sup>6</sup>.

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Sở LĐTBXH TP. Hà Nội (để biết);
- Sở LĐTBXH TP. Đà Nẵng (để biết);
- Sở LĐTBXH tỉnh Bình Dương (để biết);
- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (để biết);
- Bộ phận một cửa (để trả kết quả TTHC);
- Lưu: VT, PCTT.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Việt Hương**

<sup>5</sup> Thông tư liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐT BXH ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh; liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh của các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học.

<sup>6</sup> Thông tư số 10/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.